TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 829/2018/DS-ST
Ngày: 26-7-2018
V/v: "Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Bà Lê Thị Xuân Mai

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty B;
Trụ sở: Tầng 2, toà nhà Ree số 9 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1994;
Địa chỉ: 205 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1451/UQTT-QTRR.18 ngày 16/3/2018).

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1970;
Địa chỉ: 166/2 đường M, Phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty B trình bày:

Ngày 05/11/2015, ông Nguyễn Hữu A (từ đây gọi là ông A) thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 20151109-500000-0297 với Công ty B (từ đây gọi là Công ty) để vay số tiền 31.650.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận tại hợp đồng, ông A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 47.913.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 30

tháng, mỗi tháng trả 1.598.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.571.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 10/12/2015.

Sau khi nhận đủ số tiền vay, ông A đã thanh toán cho Công ty được 04 lần với tổng số tiền 6.380.000 đồng. Kể từ ngày 12/3/2016, ông A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào nữa cho Công ty. Do ông A đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông A thanh toán số tiền còn nợ là 34.241.284 đồng trong đó bao gồm nợ gốc là 28.842.087 đồng, lãi: 5.399.197 đồng và trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn đối với ông A.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Hữu A trình bày:

Ông A thừa nhận về việc ký hợp đồng tín dụng, số tiền vay và khoản nợ còn thiếu như trình bày của Công ty là đúng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty, ông A đồng ý trả số tiền gốc và lãi là 34.241.284 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Công ty là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án*:

[3] Nguyên đơn Công ty B khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Hữu A trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Do bị đơn ông A có địa chỉ tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] *Về tố tụng*:

[6] Nguyên đơn Công ty và bị đơn ông A có đơn yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án xét xử nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty và ông A.

[7] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:"*c) Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực này mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết*;"

[8] Do Hợp đồng tín dụng số 20151109-500000-0297 được ký vào ngày 05/11/2015 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[9] *Về yêu cầu của đương sự*:

[10] Nguyên đơn Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông A phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi là 34.241.284 đồng trong đó bao gồm nợ gốc là 28.842.087 đồng, lãi là 5.399.197 đồng. Không yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn đối với ông A. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[11] *Về nợ gốc*:

[12] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20151109-500000-0297 được ký vào ngày 05/11/2015 thể hiện ông A vay Công ty số tiền 31.650.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

[13] Căn cứ các bản tự khai, các bên đương sự đều xác nhận vào ngày 05/11/2015 ông A ký Hợp đồng tín dụng số 20151109-500000-0297 với Công ty để vay số tiền 31.650.000 đồng, với lãi suất 2.92%/tháng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi nhận tiền, ông A đã thanh toán cho Công ty được 04 lần với số tiền là 6.380.000 đồng. Từ ngày 12/3/2016, ông A không còn thanh toán tiền cho Công ty. Tính đến nay, ông A xác nhận còn nợ Công ty tiền gốc và lãi là 34.241.284 đồng trong đó bao gồm nợ gốc là 28.842.087 đồng, lãi là 5.399.197 đồng.

[14] Từ những căn cứ trên và việc xác nhận nợ của ông A, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ xác định ông A có vay Công ty số tiền 31.650.000 đồng và đã trả 6.380.000 đồng (tiền gốc và lãi), tiền nợ gốc còn lại là 28.842.087 đồng.

[15] Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau:

"*1.Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*."

[16] Do ông A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Công ty chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn khoản cấp tín dụng chưa thanh toán đối với ông A là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[17] *Về nợ lãi*: nguyên đơn Công ty yêu cầu ông A thanh toán tiền lãi là 5.399.197 đồng.

[18] Theo Hợp đồng tín dụng số 20151109-500000-0297 được ký vào ngày 05/11/2015, các bên thỏa thuận lãi suất là 2.92%/tháng.

[19] Tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

"*2.Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*."

Do đó, việc các bên thỏa thuận về lãi suất tại hợp đồng tín dụng là hoàn toàn phù hợp. Công ty yêu cầu ông A thanh toán tiền lãi là 5.399.197 đồng, là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty, buộc bị đơn ông A phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi là 34.241.284 đồng trong đó bao gồm nợ gốc là 28.842.087 đồng, lãi là 5.399.197 đồng.

[21] Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Công ty không yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn đối với ông A, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện.

[22] *Về thời hạn thanh toán*: nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn ông A trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[23] Xét, tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*...". Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông A có nghĩa vụ trả số tiền 34.241.284 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[24] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty được chấp nhận nên bị đơn ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.712.064 đồng.

[25] Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty số tiền 856.032 đồng theo biên lai thu số 0020062 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty B:

1.1.Buộc ông Nguyễn Hữu A phải trả cho Công ty B số tiền là 34.241.284 đồng trong đó bao gồm nợ gốc là 28.842.087 đồng, lãi là 5.399.197 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty B về việc không yêu cầu ông Nguyễn Hữu A tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1.Ông Nguyễn Hữu A chịu 1.712.064 đồng.

2.2.Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty B số tiền 856.032 đồng theo biên lai thu số 0020062 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty B và ông Nguyễn Hữu A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Anh